TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ---------- Số: 28/2018/QĐST – HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *G, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Thúy C**, sinh năm 1988

Trú tại: Đội 6, thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

và Bị đơn: Anh **Bùi Sơn L**, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 4, thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Thúy C**, sinh năm 1988

Trú tại: Đội 6, thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

và Bị đơn: Anh **Bùi Sơn L**, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 4, thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Tạ Thị Thúy C và anh Bùi Sơn L đều xác nhận anh chị có 01 con chung cháu tên là Bùi Khánh C, sinh ngày 01/02/2015. Hiện nay cháu Bùi Khánh C1 đang ở với chị Tạ Thị Thúy C. Nay ly hôn hai bên thoả thuận giao cháu Bùi Khánh C1 cho chị Tạ Thị Thúy C tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Sơn L không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung:

Chị Tạ Thị Thúy C và anh Bùi Sơn L đều xác định không có tài sản chung, công nợ chung và đều không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung nên toà án không xem xét, giải quyết.

2.3.Về án phí: Chị Tạ Thị Thúy C phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại chị Tạ Thị Thúy C 150.000 đồng theo biên lai số AA/2010/04138 ngày 03/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã G;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

(đã ký)

Hà Thiện Thành